

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2022/TLST-HN&GD ngày 21 tháng 01 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lô Thị L.** Sinh năm 1982.

Trú tại: Bản P, xã CN, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh **Vi Văn K.** Sinh năm 1983.

Trú tại: Bản P, xã CN, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Lô Thị L** và anh **Vi Văn K.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về tình cảm:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Lô Thị L** và anh **Vi Văn K.**

* **Về con cái:** Giao con chung là **Vi Tuấn Ng**, sinh ngày 05/3/2015 cho anh **Vi Văn K** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành.

Chị **Lô Thị L** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh **Vi Văn K** mỗi tháng 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng), thi hành kể từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi con chung trưởng thành.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Lô Thị L được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

* **Về án phí:** Chị Lô Thị L phải chịu 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*). Được khấu trừ vào 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006324 ngày 21/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Chị Lô Thị L đã nộp đủ án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn, bị đơn;
- VKSND huyện Quỳnh Châu;
- UBND xã MN, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An;
- Phòng KTNV&THAHS-TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hoài Nam